

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI **TỐT NGHIỆP**

Ngày thi: 24/05/2018 Ca thi: Sáng

Thời gian: 6h45

Phòng thi: D-D3.3

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	01	1101146	Hoàng Thị Lan	Anh	22/08/1996	CĐ Kế toán K11			
2	02	1101151	Lê Tuấn	Anh	08/01/1995	CĐ Kế toán K11			
3	03	1101102	Luong Quỳnh	Anh	16/04/1996	CĐ Kế toán K11			
4	04	1101143	Trần Tuấn	Anh	08/06/1996	CĐ Kế toán K11			
5	05	1101141	Nguyễn Thị	An	02/12/1997	CĐ Kế toán K11			
6	06	1101101	Nguyễn Thị Hoài	An	31/03/1997	CĐ Kế toán K11			
7	07	1101150	Hoàng Thị	Bính	18/03/1996	CĐ Kế toán K11			
8	08	1101107	Nguyễn Thị	Bình	04/05/1996	CĐ Kế toán K11			
9	09	1101108	Nguyễn Thị	Cầm	25/11/1996	CĐ Kế toán K11			
10	10	1101109	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	15/12/1996	CĐ Kế toán K11			
11	11	1101110	Đào Thị Sao	Chi	23/09/1995	CĐ Kế toán K11			
12	12	1101111	Nguyễn Thị	Duyên	02/09/1997	CĐ Kế toán K11			
13	13	1101154	Nguyễn Thị Thanh	Đào	28/04/1992	CĐ Kế toán K11			
14	14	1101113	Đặng Thị Mỹ	Hào	25/06/1997	CĐ Kế toán K11			
15	15	1101114	Trần Thị	Hoa	11/12/1996	CĐ Kế toán K11			
16	16	1101116	Đào Thị	Hồng	07/12/1997	CĐ Kế toán K11			
17	17	1101117	Mai Thị	Huyền	12/03/1997	CĐ Kế toán K11			
18	18	1101118	Phạm Hữu	Khang	04/09/1997	CĐ Kế toán K11			
19	19	1101120	Hoàng Thị	Liên	25/01/1997	CĐ Kế toán K11			
20	20	1101122	Phạm Đào Bảo	Linh	03/11/1997	CĐ Kế toán K11			
21	21	1003109	Nguyễn Thị	Lý	16/02/1996	CĐ Kế toán K11			
22	22	1101180	Trần Thị	Nga	26/08/1994	CĐ Kế toán K11			
23	23	1101144	Trần Thị	Ngọc	22/09/1996	CĐ Kế toán K11			
24	24	1101125	Trương Thị	Nguyệt	15/04/1997	CĐ Kế toán K11			
25	25	1101148	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	20/04/1996	CĐ Kế toán K11			
26	26	1101145	Nguyễn Thị	Phương	02/07/1996	CĐ Kế toán K11			
27	27	1101155	Thái Thị	Phương	26/10/1995	CĐ Kế toán K11			
28	28	1101128	Thái Thị	Quyết	12/09/1996	CĐ Kế toán K11			
29	29	1101129	Nguyễn Thị Hồng	Sen	07/01/1997	CĐ Kế toán K11			
30	30	1101130	Hoàng Thị	Thom	06/04/1997	CĐ Kế toán K11			
31	31	1101132	Trần Thị	Thủy	26/12/1997	CĐ Kế toán K11			
32	32	15DH01143	Nguyễn Thị	Toàn	24/11/1996	CĐ Kế toán K11			
33	33	1101136	Nguyễn Anh	Tuấn	22/04/1996	CĐ Kế toán K11			
34	34	1101137	Phan Thị	Tú	06/08/1997	CĐ Kế toán K11			
35	35	1101138	Phạm Thị	Tú	25/06/1997	CĐ Kế toán K11			
36	36	1101134	Hồ Thị Hương	Trà	07/04/1994	CĐ Kế toán K11			
37	37	1101135	Lê Thị	Trà	12/10/1997	CĐ Kế toán K11			
38	38	1101152	Lê Thị	vân	10/10/1994	CĐ Kế toán K11			
39	39	1101140	Hoàng Thị	Yến	10/01/1997	CĐ Kế toán K11			

Tổng số thí sinh theo danh sách:

Số thí sinh có mặt:

Tổng số bài:

Số thí sinh vắng mặt:

Tổng số tờ giấy thi:

Nghệ An, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI **TỐT NGHIỆP**

Ngày thi: 24/05/2018 Ca thi: Sáng

Thời gian: 6h45

Phòng thi: D-D3.4

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	01	1107101	Trần Thị	An	10/08/1997	Chăn nuôi K11			
2	02	1107102	Tạ Quang	Bảo	02/03/1995	Chăn nuôi K11			
3	03	1107103	Nguyễn Hữu	Đức	26/10/1996	Chăn nuôi K11			
4	04	1107109	Nguyễn Văn	Hà	20/11/1995	Chăn nuôi K11			
5	05	1107110	Lang Quốc	Hoàng	18/11/1997	Chăn nuôi K11			
6	06	1107118	Đặng Thị Kim	Hương	02/03/1996	Chăn nuôi K11			Không được thi
7	07	1107119	Nguyễn Hữu	Long	25/09/1989	Chăn nuôi K11			
8	08	1107115	Nguyễn Sỹ	Long	10/06/1997	Chăn nuôi K11			
9	09	1107113	Lê Thị	Na	09/03/1997	Chăn nuôi K11			
10	10	1107104	Trần Thị Quỳnh	Như	20/11/1997	Chăn nuôi K11			
11	11	1107114	Bạch Hưng	Phúc	02/11/1997	Chăn nuôi K11			
12	12	1107117	Lê Văn	Phương	30/08/1996	Chăn nuôi K11			Không được thi
13	13	1107112	Lê Văn	Sinh	10/10/1994	Chăn nuôi K11			
14	14	1107116	Hoàng Văn	Thái	24/02/1993	Chăn nuôi K11			Không được thi

Tổng số thí sinh theo danh sách:

Số thí sinh có mặt:

Tổng số bài:

Số thí sinh vắng mặt:

Tổng số tờ giấy thi:

Nghệ An, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2